

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **193/2022/DS-PT**  
Ngày: 07-9-2022  
“V/v tranh chấp Hợp đồng  
vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Giang

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thanh Minh Châu

Bà Trần Thị Kim Sang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Phước Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn thị thu Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2022/TLPT-DS ngày 12 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 57/2022/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233 /2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Lê Võ Thanh L , sinh năm 1963; cư trú tại: Tổ 2, ấp TĐ, xã TĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

*Bị đơn:* Ông Đỗ Văn P , sinh năm 1978; cư trú tại: Tổ 4, ấp TQ, xã TĐ, huyện TC, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

Người kháng cáo: ông Đỗ Văn P .

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện ngày 27 tháng 10 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Võ Thanh L trình bày:*

Trước đây ông P có vay của bà 100.000.000 đồng, ông P đã trả được 20.000.000 đồng tiền gốc. Ngày 25-10-2020, bà và ông P có chốt lại nợ và làm lại giấy nợ là ông P có vay 80.000.000 đồng. Lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/tháng. Tính đến ngày 25-01-2021, ông P có trả cho bà được 12.000.000 đồng tiền lãi, từ đó đến nay không trả cho bà được khoản tiền gốc và lãi nào.

Khi cho ông P vay tiền bà không cầm cố của ông P tài sản gì. Bà có chồng nhưng khoản tiền cho ông P vay là tiền riêng của bà.

Ngày 18-5-2022, bà rút lại yêu cầu khởi kiện buộc ông P trả tiền lãi từ ngày 25-01-2021 đến ngày tòa án xét xử sơ thẩm.

*Bị đơn ông Đỗ Văn P trình bày:*

Ông đồng ý với trình bày của bà L là lúc trước ông có vay của bà L 100.000.000 đồng, ông đã trả gốc được 20.000.000 đồng. Ngày 25-10-2020 ông và bà L có chốt nợ là ông còn nợ 80.000.000 đồng. Mục đích vay là để có vốn mở gara ô tô. Khoản vay này là của riêng ông, không liên quan đến vợ ông.

Sau đó, ông có trả cho bà L được 27.000.000 đồng tiền gốc chứ không phải là 12.000.000 đồng tiền lãi như bà L trình bày, nhưng ông không có chứng cứ chứng minh. Hiện ông còn nợ bà L 53.000.000 đồng. Nguyên nhân ông không tiếp tục trả là do tình hình dịch bệnh Covid 19. Nay bà L khởi kiện yêu cầu ông trả 80.000.000 đồng tiền gốc thì ông không đồng ý, ông chỉ đồng ý trả 53.000.000 đồng tiền gốc, còn tiền lãi ông không đồng ý trả.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Phạm Đức Tính trình bày:*  
Ông là chồng của bà L, ông thống nhất với lời trình bày của bà L, khoản tiền bà L cho Ông P vay là tiền riêng của bà L. Ông có nhận 12.000.000 đồng tiền lãi từ ông P trả cho bà L và đã đưa cho bà L. Ông không có liên quan gì trong vụ kiện này.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 57/2022/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, đã xử:

Căn cứ Điều 357, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của bà Lê Võ Thanh L đối với ông Đỗ Văn P.

Buộc ông Đỗ Văn P có nghĩa vụ trả cho bà Lê Võ Thanh L số tiền nợ gốc là 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng. Ghi nhận bà L không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: ông Đỗ Văn P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Bà Lê Võ Thanh L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Lê Võ Thanh L 2.332.000 (hai triệu ba trăm ba mươi hai nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0007044 ngày 19-01-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 18-7-2022, bị đơn Đỗ Văn P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, lý do: Không đồng ý trả số tiền 80.000.000 đồng, vì đã trả được 27.000.000 đồng, chỉ còn nợ 53.000.000 đồng.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm;**

Bị đơn ông P giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày trong số tiền 80.000.000 đồng chót nợ ngày 25-10-2020 phía bà L và ông P thống nhất là không tính lãi, chỉ trả tiền gốc mỗi tháng là 6.000.000 đồng. Ông đã trả được 7 lần gồm: 2 lần 6.000.000 đồng, 5 lần 3.000.000 đồng, tổng cộng là 27.000.000 đồng sau đó do dịch Covid nên ông không có khả năng trả cho bà L. Những lần trả tiền ông đưa cho ông Tính chồng bà L và không có giấy tờ và cũng không có ai chứng kiến vì tin tưởng cô chú.

Nguyên đơn bà L xác định ngày 25-10-2020 bà và ông P có chót nợ với số tiền là 80.000.000 đồng, thỏa thuận nếu phía ông P trả đúng hạn mỗi tháng 6.000.000 đồng thì bà trừ vào gốc nhưng ông P đã trả không đúng hạn. Ông P trả được 12.000.000 đồng nên bà xác định đó là tiền lãi. Bà không đồng ý với kháng cáo của ông P. Yêu cầu ông trả số tiền 80.000.000 đồng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

+ Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm, thụ ký tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi xét xử vụ án.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông P. Sửa bản án sơ thẩm về nghĩa vụ thanh toán và án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18-7-2022 bị đơn Đỗ Văn P kháng cáo, qua xem xét trình tự thủ tục kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ pháp luật giải quyết, thấy rằng: Bà L khởi kiện yêu cầu ông P trả số tiền 80.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 25-10-2020, phía ông P không đồng ý trả số tiền trên. Các bên đương sự có tranh chấp, đây là Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Về nghĩa vụ trả nợ và số tiền phải trả thì ông P và bà L thống nhất số tiền vay là 80.000.000 đồng và ông P là người có nghĩa vụ trả nợ. Tại phiên tòa, các bên xác định giấy mượn tiền ngày 25-10-2020 là giấy chót nợ và bà L cho rằng nếu ông P trả đúng hạn mỗi tháng 6.000.000 đồng thì được trừ vào gốc nhưng do ông P trả không đúng hạn và đã trả được 12.000.000 đồng thì bà L cho rằng đó là tiền lãi và bà L không xác định được trả bao nhiêu lần, tính từ mốc thời gian nào đến thời gian nào.

[3.1] Xét thấy, tại đơn khởi kiện bà L xác định nhận số tiền 12.000.000 đồng là lãi suất của 3 tháng. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Bút lục 20 bản tự khai ngày 07-3-2022 của bà L trình bày như sau: “*Phương trả 02 tháng tiền lãi thì ngưng luôn...*”. Tại biên bản lấy lời khai ngày 28-3-2022 bà L khai: “*Tiền gốc chưa trả, còn tiền lãi mới trả được 12.000.000 đồng*”. Như vậy, bà L trình bày mâu thuẫn về thời gian tính lãi.

[3.2] Tại phiên tòa bà L, ông P trình bày thống nhất khi chốt nợ cho ông P trả gốc mỗi tháng 6.000.000 đồng nhưng ông P không thực hiện đúng. Có cơ sở xác định: khi các bên chốt nợ tự thỏa thuận không tính lãi của số tiền 80.000.000 đồng. Do đó, số tiền bà L nhận 12.000.000 đồng là tiền được trừ vào nợ gốc.

[4] Đối với ông P cho rằng đã trả được số tiền 27.000.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, do phía nguyên đơn thừa nhận số tiền 12.000.000 đồng, Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền 12.000.000 đồng, không có căn cứ chấp nhận số tiền 27.000.000 đồng như ông P trình bày.

Từ nhận định trên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đỗ Văn P, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên cần điều chỉnh án phí cho phù hợp.

[5.1] Án phí dân sự sơ thẩm: ông Đỗ Văn P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.400.000 (ba triệu bốn trăm ngàn) đồng.

Bà Lê Võ Thanh L phải chịu án phí không được chấp nhận là 5% trên số tiền 12.000.000 đồng là 600.000 đồng. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Lê Võ Thanh L đã nộp 2.332.000 (hai triệu ba trăm ba mươi hai nghìn) đồng theo Biên lai số 0007044 ngày 19-01-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Hoàn trả cho bà L số tiền 1.732.000 đồng (một triệu bảy trăm ba mươi hai ngàn).

[5.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đỗ Văn P không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Đỗ Văn P số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 00107476 ngày 18-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của Ông Đỗ Văn P .

Sửa bản án sơ thẩm.

**2.** Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” giữa bà Lê Võ Thanh L đối với ông Đỗ Văn P .

Buộc ông Đỗ Văn P có nghĩa vụ trả cho bà Lê Võ Thanh L số tiền nợ gốc là 68.000.000 (sáu mươi tám triệu) đồng. Ghi nhận bà L không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

**3. Về án phí dân sự sơ thẩm:** ông Đỗ Văn P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.400.000 (ba triệu bốn trăm ngàn) đồng.

Bà Lê Võ Thanh L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 600.000 đồng. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Lê Võ Thanh L đã nộp 2.332.000 (hai triệu ba trăm ba mươi hai nghìn) đồng theo Biên lai số 0007044 ngày 19-01-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Hoàn trả cho bà L số tiền 1.732.000 đồng (một triệu bảy trăm ba mươi hai ngàn).

**4. Về án phí dân sự phúc thẩm:** Ông Đỗ Văn P không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Đỗ Văn P số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 00107476 ngày 18-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao Hà Nội (Vụ 2);
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện Tân Châu;
- VKSND huyện Tân Châu;
- CCTHADS huyện Tân Châu;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Giang**